HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /NQ-HĐND	*Chương Mỹ, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của cấp Thành phố; số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022; số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo và một số dự án xây dựng cơ bản nhiệm vụ chi cấp Thành phố; số 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 của cấp Thành phố; số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của cấp Thành phố; số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2023 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 4681/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội; số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội; số 2571/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của cấp thành phố; số 3828/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về

điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của cấp Thành phố; số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện Chương Mỹ: số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về việc phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 12/NQ-HĐND ngày 02/7/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 18/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 22/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 về phê duyệt cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 29/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, điều hoà Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 04/NQ-HĐND ngày 16/5/2023 về phê duyệt cập nhật, điều chỉnh, điều hoà Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số: 164/TTr-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí với dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với nội dung sau:

1. Định hướng đầu tư công năm 2024

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được xây dựng với định hướng tiếp tục tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện đã đề ra, phục vụ tốt lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu của các xã trong huyện theo kế hoạch, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế của huyện.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024

Việc xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện bảo đảm theo nguyên tắc sau:

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 phù hợp với các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư năm 2024; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2024, trong đó:

+ Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn NSNN phải thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020.

+ Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân, đảm bảo phát triển hài hòa giữa

các xã, thị trấn trong huyện. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2024.

- Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công các văn bản pháp luật có liên quan.

- Kế hoạch đầu tư năm 2024 phải được xây dựng theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Dự kiến danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2024

Trên cơ sở nguyên tắc trên và khả năng cân đối nguồn lực, UBND huyện Chương Mỹ dự kiến nguồn vốn cân đối ngân sách huyện cho các dự án năm 2024 là **712.417 triệu đồng** (*Trong đó: nguồn XDCB tập trung phân cấp 338.024 triệu đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất 374.393 triệu đồng*) để triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024, gồm:

3.2.1. Nguồn tập trung phân cấp cấp huyện: Bố trí cho 78 dự án, kế hoạch vốn là 338.024 triệu đồng, cụ thể:

- Lĩnh vực giáo dục: 20 dự án (15 dự án chuyển tiếp, 05 dự án mới), kế hoạch vốn là 154.036 triệu đồng.

- Lĩnh vực hoạt động kinh tế: 14 dự án (11 dự án chuyển tiếp, 03 dự án mới), kế hoạch vốn là 68.432 triệu đồng.

- Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan QLNN: 05 dự án (02 dự chuyển tiếp, 03 dự án mới), kế hoạch vốn là 44.200 triệu đồng.

- Lĩnh vực y tế: 19 dự án chuyển tiếp, kế hoạch vốn là 22.031 triệu đồng.

- Lĩnh vực tu bổ, tôn tạo di tích: 14 dự án chuyển tiếp, kế hoạch vốn là 41.321 triệu đồng.

- Lĩnh vực văn hóa, thông tin: 06 dự án (05 dự án chuyển tiếp; 01 dự án mới), kế hoạch vốn là 8.004 triệu đồng.

3.2.1. Nguồn đất: Bố trí 67 dự án, kế hoạch vốn là 374.393 triệu đồng, cụ thể:

- Lĩnh vực giáo dục: 14 dự án (11 dự án chuyển tiếp, 03 dự án mới), kế hoạch vốn là 73.143 triệu đồng.

- Lĩnh vực hoạt động kinh tế: 03 dự án (01 dự án chuyển tiếp; 02 dự án mới), kế hoạch vốn là 37.180 triệu đồng.

- Lĩnh vực hoạt động các cơ quan QLNN: 02 dự án mới, kế hoạch vốn là 20.000 triệu đồng.

- Lĩnh vực văn hoá, thông tin: 09 dự án chuyển tiếp, kế hoạch vốn là 13.820 triệu đồng.

- Lĩnh vực tu bổ, tôn tạo di tích: 11 dự án (05 dự án khởi công năm 2023, 06 dự án mới), kế hoạch vốn là 33.109 triệu đồng.

- Lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật: 28 dự án chuyển tiếp, kế hoạch vốn là 77.141 triệu đồng.

- Lĩnh vực khác: Gói hỗ trợ các xã, thị trấn đấu giá được đất và dự phòng, kế hoạch vốn là 120.000 triệu đồng.

(Biểu dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 kèm theo)

III. Các giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện

- Tập trung giải quyết những vướng mắc trong công tác GPMB; thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt và tiếp tục bố trí bố trí vốn cho các dự án xây dựng HTKT đấu giá đất làm cơ sở tạo nguồn thu cho ngân sách huyện đảm bảo nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Tranh thủ nguồn lực ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu, nguồn ngân sách Quận hỗ trợ để đầu tư các dự án; huy động mọi nguồn lực để thực hiện xây dựng các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo lộ trình, kế hoạch.

- Đối với các dự án chuyển tiếp: Trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch được giao năm 2023, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công, giải ngân hết nguồn vốn kế hoạch đã được bố trí, sớm đưa dự án vào khai thác sử dụng, có hiệu quả.

- Đối với các dự án mới: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục phê duyệt dự án, báo cáo KTKT; việc bố trí vốn kế hoạch các dự án mới được thực hiện trên cơ sở nguồn lực được thành phố bố trí kế hoạch và khả năng phấn đấu thu ngân sáchnhà nước năm 2024từ nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện,hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao, đảm bảo việc cân đối ngân sách theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành quy hoạch vùng huyện, quy hoạch trung tâm xã điểm dân cư nông thôn tại các xã, đảm bảo điều kiện thực hiện thu hồi đất triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chương Mỹ, khóa XX, kỳ họp thứ Mười hai, thông qua ngày 30/6/2023./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Tiến Tường

HĐND HUYỆN CHƯƠNG MỸ

DỰ KIẾN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 20/ 6 /2023 của HĐND huyện Chương Mỹ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	**5**	**140**			**2.960.699**	**845.047**	**712.417**		**338.024**	**374.393**		
A	**NGUỒN TẬP TRUNG PHÂN CẤP**	**4**	**74**			**1.544.029**	**727.132**	**338.024**		**338.024**			
I	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**	**4**	**16**			**711.657**	**313.274**	**154.036**		**155.036**			
*	**Dự án chuyển tiếp**	**1**	**9**			**327.827**	**277.274**	**26.694**	-	**26.694**	-		
1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Ngọc Hòa		1	2021-2023	9934/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	42.661	41.000	1.661		1.661		Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Trường tiểu học Thụy Hương		1	2021-2023	9935/QĐ-UBND ngày 27/10/2020+ 5978/QĐ-UBND	40.243	39.500	743		743		Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non trung tâm xã Hồng Phong		1	2021-2023	9933/QĐ-UBND ngày 27/10/2020+ 5977/QĐ-UBND	23.775	21.500	1.338		1.338		Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Trường tiểu học Thủy Xuân Tiên		1	2021-2023	9939/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	16.758	16.500	258		258		Ban QLDA ĐTXD huyện	
5	Trường THCS Thanh Bình -Giai đoạn 2		1	2021-2023	9936/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	20.960	20.000	960		960		Ban QLDA ĐTXD huyện	
6	Trường THCS Hợp Đồng		1	2021-2023	9937/QĐ-UBND ngày 27/10/2020+ 6099/QĐ-UBND	49.604	49.774	604		604		Ban QLDA ĐTXD huyện	
7	Trường THCS Ngọc Hòa		1	2021-2023	9941/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	16.877	16.000	877		877		Ban QLDA ĐTXD huyện	
8	Trường mầm non Lam Điền - Khu B		1	2022-2023	6466/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	13.505	13.000	505		505		Ban QLDA ĐTXD huyện	
9	Trường tiểu học Hoàng Diệu	1		2022-2023	1006/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	64.428	36.000	12.428		12.428			

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Trường mầm non Hoàng Diệu - Khu Cốc Thượng		1	2022-2023	1010/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	39.015	24.000	7.320		7.320			
*	**Dự án khởi công năm 2023**	**2**	**3**			**130.742**	**36.000**	**65.342**		**65.342**			
11	Trường TH Nam Phương Tiến B	**1**		2022-2024	1009/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	46.040	15.000	31.040		31.040		Ban QLDA ĐTXD huyện	
12	THCS Phụng Châu		1	2023-2024	8083/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	8.878	7.000	1.878		1.878		Ban QLDA ĐTXD huyện	
13	Trường TH Hồng Phong	**1**		2023-2025	1042/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	46.462	4.000	13.062		13.062		Ban QLDA ĐTXD huyện	
14	Trường MN trung tâm Trường Yên		1	2022-2023	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	6.192	5.000	1.192		1.192		Ban QLDA ĐTXD huyện	
15	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Đại Yên		1	2023-2024		23.170	5.000	18.170		18.170		Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2024**	**1**	**4**			**253.088**		**62.000**		**63.000**			
16	Trường tiểu học Xuân Mai B		1	2023-2025	1428/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	44.806		13.000		13.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
17	Trường mầm non Xuân Mai B	**1**		2024-2026	04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021	55.986		10.000		10.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
18	Trường Mầm non trung tâm Trường Yên		1	2022-2023	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	6.192		6.000		6.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
19	Trường Mầm non Thủy Xuân Tiên - khu Tiến Ân		1	2024-2026	02/NQ-HĐND ngày 16/5/2023	19.663		8.000		9.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
20	Trường THCS Trường Yên		1	2022-2025	01/NQ-HĐND ngày 16/5/2023	126.441		25.000		25.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
II	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (nông nghiệp, GT, thuỷ lợi ...)**		**14**			**255.675**	**127.483**	**68.432**		**67.432**			
*	**Dự án chuyển tiếp**		**6**			**89.563**	**78.483**	**11.079**		**11.079**			
21	Đường tư xã Phụng Châu đi xã Tân Hòa (Quốc Oai)		1	2021-2023	9970/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	32.287	24.500	7.787		7.787		Ban QLDA ĐTXD huyện	
22	Đường giao thông nông thôn xã Hoàng Văn Thụ		1	2022-2023	6038/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	14.945	13.983	962		962		Ban QLDA ĐTXD huyện	
23	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Làng Hạ, Trại Hạ và hệ thống kênh, xã Hoàng Diệu		1	2022-2023	5563/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	14.451	14.000	451		451		Ban QLDA ĐTXD huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Xây dựng mới trạm bơm Đồng Cạn và nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Trung Hòa		1	2022-2023	6024/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	11.619	11.000	619		619		Ban QLDA ĐTXD huyện	
25	Cải tạo, nâng cấp cầu qua kênh tiêu An Vọng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ		1	2021-2022	1865/QĐ - UBND ngày 19/04/2022	2.339	2.000	339		339		Ban QLDA ĐTXD huyện	
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phía tây xã Tiên Phương đi khu công nghiệp Phú Nghĩa		1	2022-2024	918/QĐ - UBND ngày 24/02/2022	13.921	13.000	921		921		Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2023**		**5**			**102.357**	**49.000**	**29.353**		**29.353**			
27	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Xe Gai và hệ thống kênh xã Văn Võ		1	2023-2025	7102/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	30.322	12.000	8.000		8.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
28	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Vực và hệ thống Kênh tưới xã Thụy Hương		1	2023-2024	8028/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	6.123	5.000	1.123		1.123		Ban QLDA ĐTXD huyện	
29	Xây dựng mới trạm bơm tiêu Gò Búi Tre và hệ thống kênh xã Trường Yên		1	2023-2024	8027/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	7.636	5.000	2.636		2.636		Ban QLDA ĐTXD huyện	
30	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 6 đi UBND xã Thủy Xuân Tiên đi khu J106		1	2023-2025	8115/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	36.683	13.000	10.000		10.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
31	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phụng Châu		1	2023-2024	8146/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	21.594	14.000	7.594		7.594		Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2024**		**3**			**63.755**		**28.000**		**27.000**			
32	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông Tổ dân phố Nội An, Chùa Vàng và Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn		1	2023-2024	01/NQ-HĐND ngày 16/5/2023	18.760		10.000		10.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
33	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Vũng Lang và hệ thống kênh xã Trường Yên		1	2024-2026	1404/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	30.032		10.000		10.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
34	Đường giao thông nông thôn xã Thủy Xuân Tiên		1	2024-2025	2649/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	14.963		8.000		7.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
III	**Lĩnh vực hoạt động các cơ quan QLNN, Đơn vị SN, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - XH**		**5**			**144.780**	**44.804**	**44.200**		**44.200**			
*	**Dự án chuyển tiếp**		**2**			**52.259**	**44.804**	**7.200**		**7.200**			

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
35	Trụ sở MTTQ và các đoàn thể		1	2021-2022	9973/QĐ-UBND ngày 27/10/2020+ 6100/QĐ-UBND ngày 23/7/2022	44.059	40.804	3.000		3.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
36	Cải tạo trụ sở làm việc UBND huyện Chương Mỹ		1	2023-2024	1459/QĐ-UBND ngày 23/3/2023	8.200	4.000	4.200		4.200		Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án mới 2024**		**3**			**92.521**		**37.000**		**37.000**			
37	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phụng Châu		1	2023-2025	26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	27.747		10.000		10.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
38	Xây dựng mới trụ sở Đảng Ủy- HĐND - UBND xã Trường Yên		1	2023-2024	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	36.973		15.000		15.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
39	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng Ủy- HĐND - UBND xã Đại Yên		1	2024-2025	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	27.801		12.000		12.000		Ban QLDA ĐTXD huyện	
IV	**LĨNH VỰC Y TẾ**		**19**			**215.095**	**187.571**	**22.031**		**22.031**			
*	**Dự án chuyển tiếp**		**19**			**215.095**	**187.571**	**22.031**		**22.031**			
40	Xây mới trạm y tế xã Đại Yên		1	2022-2023	1013/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	11.919	10.600	1.319		1.319		Ban QLDA ĐTXD huyện	
41	Xây mới trạm y tế xã Hòa Chính		1	2022-2023	1014/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	13.722	12.200	1.522		1.522		Ban QLDA ĐTXD huyện	
42	Xây mới trạm y tế xã Hoàng Văn Thụ		1	2022-2023	1028/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.614	9.600	1.014		1.014		Ban QLDA ĐTXD huyện	
43	Xây mới trạm y tế xã Hợp Đồng		1	2022-2023	1012/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	10.737	9.600	1.137		1.137		Ban QLDA ĐTXD huyện	
44	Xây mới trạm y tế xã Phú Nam An		1	2022-2023	1026-QĐ-UBND ngày 03/6/2022	11.016	10.600	416		416		Ban QLDA ĐTXD huyện	
45	Xây mới trạm y tế xã Phú Nghĩa		1	2022-2023	1034/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	12.511	12.500	11		11		Ban QLDA ĐTXD huyện	
46	Xây mới trạm y tế xã Thanh Bình		1	2022-2023	1029/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.845	10.264	581		581		Ban QLDA ĐTXD huyện	
47	Xây mới trạm y tế xã Thượng Vực		1	2022-2023	1011/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	11.382	10.700	682		682		Ban QLDA ĐTXD huyện	
48	Xây mới trạm y tế xã Văn Võ		1	2022-2024	1027/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.642	9.900	742		742		Ban QLDA ĐTXD huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
49	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Đông Sơn		1	2022-2024	1037/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	11.390	10.200	1.190		1.190		Ban QLDA ĐTXD huyện	
50	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Hồng Phong		1	2022-2024	1015/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	10.456	9.500	956		956		Ban QLDA ĐTXD huyện	
51	Xây dựng, cải tạo trạm y tế xã Hữu Văn		1	2022-2023	1035/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.012	8.900	1.112		1.112		Ban QLDA ĐTXD huyện	
52	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Lam Điền		1	2022-2024	1017/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	11.505	10.400	1.105		1.105		Ban QLDA ĐTXD huyện	
53	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Ngọc Hoà		1	2022-2024	1033/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	9.641	8.700	941		941		Ban QLDA ĐTXD huyện	
54	Xây dựng, cải tạo trạm y tế xã Quảng Bị		1	2022-2024	1018/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	10.060	9.000	1.060		1.060		Ban QLDA ĐTXD huyện	
55	Xây dựng, cải tạo trạm y tế xã Tốt Động		1	2022-2024	1030/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.396	9.300	1.096		1.096		Ban QLDA ĐTXD huyện	
56	Xây dựng, cải tạo trạm y tế xã Trung Hòa		1	2022-2024	1031/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.942	10.800	142		142		Ban QLDA ĐTXD huyện	
57	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Phụng Châu		1	2022-2024	1032/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	9.341	8.600	741		741		Ban QLDA ĐTXD huyện	
58	Trung tâm y tế huyện Chương Mỹ		1	2022-2024	1025/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	17.964	6.207	6.264		6.264		Ban QLDA ĐTXD huyện	
V	**LĨNH VỰC TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH**		**14**			**179.802**	**26.500**	**41.321**		**41.321**			
*	**Dự án khởi công mới năm 2023**		**14**			**179.802**	**26.500**	**41.321**	**0**	**41.321**	**0**		
59	Tu bổ, tôn tạo đình Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu		1	2022-2024	8088/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	14.863	2.400	1.463		1.463		Ban QLDA ĐTXD huyện	
60	Tu bổ, tôn tạo đình Thượng, xã Văn Võ		1	2022-2024	8371/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	15.807	2.600	2.207		2.207		Ban QLDA ĐTXD huyện	
61	Tu bổ, tôn tạo đình Yên Lạc, xã Đồng Lạc		1	2022-2024	8372/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	18.531	2.300	2.231		2.231		Ban QLDA ĐTXD huyện	
62	Tu bổ, tôn tạo đình Hồng Thái, xã Trần Phú		1	2022-2024	8381/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	13.985	2.200	1.785		1.785		Ban QLDA ĐTXD huyện	
63	Tu bổ, tôn tạo đình Đồng Luân, xã Thượng Vực		1	2022-2024	8380/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	12.423	1.800	1.623		1.623		Ban QLDA ĐTXD huyện	
64	Tu bổ, tôn tạo đình Hạ, xã Hồng Phong		1	2022-2024	8379/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	12.981	2.000	2.500		2.500		Ban QLDA ĐTXD huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó: Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Trong đó: Nguồn tập trung theo phân cấp	Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
65	Tu bổ, tôn tạo Quán Ảnh, xã Phụng Châu		1	2022-2024	8087/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	6.746	1.100	646		646		Ban QLDA ĐTXD huyện	
66	Tu bổ, tôn tạo đình Khê Than, xã Phú Nghĩa		1	2022-2024	7489/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.455	2.500	1.955		1.955		Ban QLDA ĐTXD huyện	
67	Tu bổ, tôn tạo đền Trong Phương Bản, xã Phụng Châu		1	2022-2024	8087/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	7.260	1.200	1.060		1.060		Ban QLDA ĐTXD huyện	
68	Tu bổ, tôn tạo Quán Miễu, xã Tiên Phương		1	2022-2024	8375/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	12.362	1.900	1.462		1.462		Ban QLDA ĐTXD huyện	
69	Tu bổ tôn tạo Chùa Yên Nhân xã Hoà Chính		1	2022-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	9.600	1.000	1.600		1.600		Ban QLDA ĐTXD huyện	
70	Tu bổ tôn tạo Đình Yên Nhân xã Hoà Chính		1	2022-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	17.327	1.000	3.827		3.827		Ban QLDA ĐTXD huyện	
71	Tu bổ, tôn tạo đình Đồng Lệ, xã Hợp Đồng		1	2023-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	14.570	2.000	12.570		12.570		Ban QLDA ĐTXD huyện	
72	Tu bổ, tôn tạo đình Nội An, xã Đại Yên		1	2023-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	8.892	2.500	6.392		6.392		Ban QLDA ĐTXD huyện	
VI	**LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN**		**6**			**37.021**	**27.500**	**8.004**	**-**	**8.004**	**-**	**-**	**-**
*	**Dự án chuyển tiếp**		**5**			**32.051**	**27.500**	**3.034**	**-**	**3.034**	**-**	**-**	**-**
73	Nhà văn hóa thôn Yên Trường 2, xã Trường Yên		1	2021-2022	6088/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	5.138	4.500	637		637		Ban QLDA ĐTXD huyện	
74	Nhà văn hóa thôn Yên Lạc, xã Đồng Lạc		1	2021-2022	6118/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	6.433	6.000	432		432		Ban QLDA ĐTXD huyện	
75	Nhà văn hóa Thôn Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn		1	2021-2022	6124/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	6.508	4.500	493		493		Ban QLDA ĐTXD huyện	
76	Nhà văn hóa thôn An Hiền, xã Hoàng Diệu		1	2021-2022	6117/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	6.290	5.500	790		790		Ban QLDA ĐTXD huyện	
77	Nhà văn hóa thôn Nhân Lý, xã Nam Phương Tiến		1	2021-2022	6121/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	7.682	7.000	682		682		Ban QLDA ĐTXD huyện	
	Dự án mới		**1**			**4.970**		**4.970**		**4.970**			
78	Nhà văn hóa thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hòa		1	2023-2024	26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	4.970		4.970		4.970			

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	**NGUỒN ĐẤT**	**1**	**66**			**1.416.669**	**117.915**	**374.393**			**374.393**		
I	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**	**1**	**13**			**453.108**	**40.700**	**73.143**			**73.143**		
*	**Dự án chuyển tiếp**	**0**	**6**			**156.123**	**9.600**	**21.977**			**21.977**		
1	Trường mầm non trung tâm xã Trần Phú		1	2021-2023	6125/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	26.313		2.916			2.916	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Trường mầm non khu B, xã Trần Phú		1	2021-2023	6126/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	36.741		3.741			3.741	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Trường mầm non Hòa Chính Lưu Xá		1	2022-2023	6458/NQ-UBND ngày 18/11/2021	11.598	9.600	4.749			4.749	Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Trường mầm non Mỹ Lương - Khu Mỹ Lương		1	2022-2023	6084/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	22.384		3.184			3.184	Ban QLDA ĐTXD huyện	
5	Trường mầm non xã Hồng Phong - khu Yên Cốc		1	2022-2023	6457/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	21.926		2.626			2.626	Ban QLDA ĐTXD huyện	
6	Trường mầm non xã Phú Nghĩa - Khu B		1	2022-2024	6083/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	37.161		4.761			4.761	Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2023**		**5**			**119.103**	**31.100**	**24.166**			**24.166**		
7	Trường mầm non trung tâm xã Đông Sơn		1	2022-2024	8085/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	21.518	10.000	11.518			11.518	Ban QLDA ĐTXD huyện	
8	Trường mầm non Quảng Bị - Khu C		1	2022-2024	1038/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	7.117	7.000	117			117	Ban QLDA ĐTXD huyện	
9	Trường THCS Phú Nam An		1	2023-2024	8084/QĐ-UBND ngày 01/112022	49.903	10.000	10.000			10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
10	Trường mầm non Văn Võ		1	2023-2024	8086/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	34.595	3.500	2.095			2.095	Ban QLDA ĐTXD huyện	
11	Trường Mầm non Tốt Động - Khu B		1	2023-2024	8082/QĐ-UBND 01/11/2022	5.970	600	436			436	Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án mới 2024**	**1**	**2**			**177.882**		**27.000**			**27.000**		

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Trong đó				
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
12	Trường THCS Thượng Vực		1	2024-2025	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	14.980		10.000			10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
13	Trường Mầm non Tiên Phương - Khu Sơn Đồng		1	2023-2024	24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	14.977		7.000			7.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
14	Trường THCS Đông Sơn	1		2024-2027		147.925		10.000			10.000		
II	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (nông nghiệp, GT, thuỷ lợi ...)**		**3**			**91.901**	**7.000**	**37.180**			**37.180**		
*	**Dự án chuyển tiếp**		**1**			**12.823**	**7.000**	**6.180**			**6.180**		
15	Cứng hóa kênh tiêu trạm bơm Văn La kết hợp đường giao thông đến xóm 6-8 thôn Hợp Nhất, xã Văn Võ		1	2023-2024	8119/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	12.823	7.000	6.180			6.180	Ban QLDA ĐTXD huyện	
	Dự án mới		**2**			**79.078**	**0**	**31.000**			**31.000**		
16	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL6 qua UBND xã Đông Sơn đi Quốc Oai		1	2023-2025	8114/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	42.380		15.000			15.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
17	Đường giao thông nông thôn xã Hoàng Diệu		1	2024-2026		36.698		16.000			16.000		
III	**Lĩnh vực hoạt động các cơ quan QLNN, Đơn vị SN, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - XH**		**2**			**42.074**		**20.000**			**20.000**		
*	**Dự án mới**		**2**			**42.074**		**20.000**			**20.000**		
18	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Nghĩa		1	2022-2024	06/NQ-HĐND ngày 18/5/2021	21.839		10.000			10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
19	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Trung Hòa		1	2022-2024	06/NQ-HĐND ngày 18/5/2021	20.234		10.000			10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
IV	**LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN**	**-**	**9**	**-**	**-**	**60.973**	**45.600**	**13.820**	**-**	**-**	**13.820**	**-**	**-**

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
*	**Dự án chuyển tiếp**	**-**	**6**	**-**	**-**	**40.132**	**35.100**	**5.031**	**-**	**-**	**5.031**	**-**	**-**
20	Nhà văn hóa thôn Yên Trường 2, xã Trường Yên		1	2021-2022	6088/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	5.138	4.500	638			638		
21	Nhà văn hóa thôn Xuân Linh, xã Thủy Xuân Tiên		1	2021-2022	6085/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	7.239	6.500	739			739	Ban QLDA ĐTXD huyện	
22	Nhà văn hóa thôn Tiến Ân, xã Thủy Xuân Tiên		1	2021-2022	6086/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	7.867	6.500	1.367			1.367	Ban QLDA ĐTXD huyện	
23	Nhà văn hóa thôn Non Nông, xã Ngọc Hòa		1	2021-2022	6087/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	5.953	5.500	453			453	Ban QLDA ĐTXD huyện	
24	Nhà văn hóa thôn Trung Tiến, xã Trần Phú		1	2021-2022	6119/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	7.304	6.100	1.204			1.204	Ban QLDA ĐTXD huyện	
25	Nhà văn hoá thôn Phú Bến, xã Thuỵ Hương		1	2021-2022	6123/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	6.631	6.000	630			630	Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2023**	**-**	**3**	**-**	**-**	**20.841**	**10.500**	**8.789**	**-**	**-**	**8.789**	**-**	**-**
26	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa		1	2023-2024	6122/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	7.013	4.500	2.512			2.512	Ban QLDA ĐTXD huyện	
27	Nhà văn hóa thôn Đồi Ngai, xã Nam Phương Tiến		1	2023-2024	6120/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	5.510	2.500	3.009			3.009	Ban QLDA ĐTXD huyện	
28	Nhà văn hóa thôn Tinh Mỹ, xã Trung Hòa		1	2023-2024	6089/QĐ-UBND ngày 01/11/2021+01/NQ-HĐND ngày 16/5/2023	8.319	3.500	3.268			3.268	Ban QLDA ĐTXD huyện	
V	**LĨNH VỰC TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH**		**11**	**0**	**0**	**512.407**	**12.700**	**33.109**			**33.109**		
*	**Dự án khởi công năm 2023**		**5**	**0**	**0**	**82.743**	**12.700**	**6.543**			**6.543**		
29	Tu bổ, tôn tạo chùa Đại Từ, xã Lam Điền		1	2022-2024	7375/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	11.153	2.600	553			553	Ban QLDA ĐTXD huyện	
30	Tu bổ, tôn tạo chùa Hương Tích, xã Phú Nghĩa		1	2022-2024	7476/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	9.065	2.100	465			465	Ban QLDA ĐTXD huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
31	Tu bổ, tôn tạo Quán Ngoại, xã Tiên Phương		1	2022-2024	7473/QĐ-UBND ngày 11/10/2022	19.422	2.500	2.492			2.492	Ban QLDA ĐTXD huyện	
32	Tu bổ, tôn tạo đình Lương Xá, xã Lam Điền		1	2022-2024	8373/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	24.111	3.000	111			111	Ban QLDA ĐTXD huyện	
33	Tu bổ, tôn tạo Quán Lương Sơn, xã Đông Sơn		1	2022-2024	8370/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	18.992	2.500	2.922			2.922	Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án mới**		**6**			**429.664**	**0**	**26.566**			**26.566**		
34	Tu bổ, tôn tạo đình Ninh Sơn, TT. Chúc Sơn		1	2023-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	25.955		6.955			6.955	Ban QLDA ĐTXD huyện	
35	Tu bổ, tôn tạo đình Thuần Lương, xã Hoàng Văn Thụ		1	2023-2024	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	14.052		4.052			4.052	Ban QLDA ĐTXD huyện	
36	Tu bổ, tôn tạo đình Thượng Văn La, xã Văn Võ		1	2024-2025	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	24.559		6.559			6.559	Ban QLDA ĐTXD huyện	
37	Dự án đầu tư xây dựng khu trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại di tích chùa Trầm		1	2023-2026	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022; 11/NQ-HĐND ngày	184.000		3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
38	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích chùa Trầm, xã Phụng Châu		1	2023 - 2026	02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	92.523		3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
39	Tu bổ, tôn tạo chùa Trăm gian, xã Tiên Phương		1	2023 - 2026	2648/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	88.576		3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
VI	**XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**		**28**			**256.206**	**11.915**	**77.141**			**77.141**		
*	**Dự án chuyển tiếp**		**1**			**13.187**	**6.017**	**4.053**			**4.053**		
40	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đi qua trụ sở HĐND và UBND huyện Chương Mỹ		1		6566/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	13.187	6.017	4.053			4.053	Ban QLDA ĐTXD huyện	
*	**Dự án khởi công năm 2023**		**27**			**243.019**	**5.898**	**73.088**			**73.088**		
41	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu đất xen kẹt, thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương.		1	2022-2023	1065/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày	356	45	311			311	TTPTQĐ huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
42	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đám Mạ Cửa Trại, thôn Duyên Ứng, xã Lam Điền.		1	2022-2023	135/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	8.995	610	8.385			8.385	TTPTQĐ huyện	
43	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu đất xen kẹt thôn Ứng Hòa, xã Lam Điền.		1	2022-2023	1066/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	266	54	212			212	TTPTQĐ huyện	
44	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở tại khu Đầm Tiếu Trên, thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa.		1	2022-2023	133/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	14.982	904	8.000			8.000	TTPTQĐ huyện	
45	Xây dựng HTKT Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Gàn, xóm Bến, xã Tốt Động.		1	2022-2023	132/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	3.889	397	500			500	TTPTQĐ huyện	
46	Xây dựng HTKT Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đám Mạ, thôn Đồng Du, xã Hợp Đồng.		1	2022-2023	1077/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.515	179	2.336			2.336	TTPTQĐ huyện	
47	Xây dựng HTKT Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Chiền, xã Đồng Phú.		1	2022-2023	1075/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	14.914	448	800			800	TTPTQĐ huyện	
48	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Trại Thượng, thôn Phụ Chính, xã Hòa Chính.		1	2022-2023	138/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.086	211	500			500	TTPTQĐ huyện	
49	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu xen kẹt thôn Phụ Chính (vị trí 1), xã Hòa Chính.		1	2022-2023	136/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.899	345	500			500	TTPTQĐ huyện	
50	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Vi Sinh, thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên.		1	2022-2023	1073/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	363	41	322			322	TTPTQĐ huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
51	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồi K6, thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên.		1	2022-2023	1072/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	372	41	331			331	TTPTQĐ huyện	
52	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Gò Ngựa, thôn 2, xã Quảng Bị.		1	2022-2023	1082/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	4.594	230	800			800	TTPTQĐ huyện	
53	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Thùng Quán Bát Trên, xã Quảng Bị.		1	2022-2023	1081/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	1.137	102	1.035			1.035	TTPTQĐ huyện	
54	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Gò Kiền, thôn Bài Trượng, xã Hoàng Diệu.		1	2022-2023	131/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.540	346	500			500	TTPTQĐ huyện	
55	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Ré, thôn Trại Hiền, xã Hoàng Diệu.		1	2022-2023	1078/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	1.499	107	400			400	TTPTQĐ huyện	
56	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu đất xen kẹt thôn Lũng Vị, xã Đông Phương Yên.		1	2022-2023	1076/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	1.760	140	1.620			1.620	TTPTQĐ huyện	
57	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Gốc Sữa, thôn Nghè, xã Trần Phú.		1	2022-2023	1083/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.024	145	400			400	TTPTQĐ huyện	
58	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Ao Trại, thôn Dương Kệ, xã Trần Phú.		1	2022-2023	1067/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	55	55	403			403	TTPTQĐ huyện	
59	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu xen kẹt Vòng Dưới, thôn Cấp Tiến, xã Văn Võ.		1	2022-2023	1074/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	184	53	131			131	TTPTQĐ huyện	

STT	Dự án/ Công trình	Nhóm dự án		Khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án/TKBVTC-DT		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Kế hoạch vốn 2024				Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C		Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó				
									Nguồn thành phố hỗ trợ có mục tiêu	Nguồn tập trung theo phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
60	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Vòng Trên, thôn Cấp Tiến, xã Văn Võ.		1	2022-2023	1084/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.010	138	1.872			1.872	TTPTQĐ huyện	
61	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Dọc Vườn, thôn 2-5, xã Văn Võ.		1	2022-2023	134/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.418	333	200			200	TTPTQĐ huyện	
62	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Ao Vạc, xóm 1, thôn Hợp Nhất, xã Văn Võ.		1	2022-2023	137/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	3.642	365	3.277			3.277	TTPTQĐ huyện	
63	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cửa Vực, thôn Phương Bản, xã Phụng Châu.		1	2022-2023	1080/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	2.608	204	2.404			2.404	TTPTQĐ huyện	
64	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Bốt Điện, thôn Phương Bản (vị trí 1), xã Phụng Châu.		1	2022-2023	1079/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	8.254	405	7.849			7.849	TTPTQĐ huyện	
65	Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư nông thôn Đầm Tiểu, huyện Chương Mỹ		1	2021-2023	28/NQ-HĐND ngày 10/9/2021	21.422		10.000			10.000	TTPTQĐ huyện	
66	Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư nông thôn Chuôm Re, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ		1	2021-2023	28/NQ-HĐND ngày 10/9/2021	35.066		10.000			10.000	TTPTQĐ huyện	
67	Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư đô thị tại khu Đồng Trà, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ		1	2022-2025	27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	102.168		10.000			10.000	TTPTQĐ huyện	
VII	**Lĩnh vực khác**							**120.000**			**120.000**		
68	Gói hỗ trợ các xã, thị trấn đấu giá được đất							90.000			90.000	UBND huyện	
69	Dự phòng							30.000			30.000	UBND huyện	